**GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG KHTN 8**

**II. Bài tập trắc nghiệm**

**Câu 1:** Huyết tương có đặc điểm?

A. Màu hồng, hình đĩa lõm 2 mặt, không có nhân.

B. Trong suốt, có nhân.

C. Là các mảnh chất tế bào của tế bào sinh tiểu cầu.

D. Là phần lỏng, màu vàng nhạt, có chứa chất dinh dưỡng, muối khoáng.

**Câu 2:** Kháng nguyên là

A. một loại protein do tế bào hồng cầu tiết ra.

B. một loại protein do tế bào bạch cầu tiết ra.

C. một loại protein do tiểu cầu tiết ra.

D. những phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra các kháng thể.

**Câu 3:** Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với

A. họng và phế quản. B. phế quản và mũi.

C. họng và thanh quản. D. thanh quản và phế quản.

**Câu 4:** Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

A. Hêrôin.       B. Côcain. C. Moocphin. D. Nicôtin.

**Câu 5:** Vai trò chính của quá trình bài tiết?

A. Làm cho môi trường trong cơ thể ổn định

B. Thanh lọc cơ thê, loại bỏ chất dinh dưỡng dư thừa

C. Đảm bảo các chất dinh dưỡng trong cơ thể luôn được đổi mới

D. Giúp giảm cân.

**Câu 6:** Người nào thường có nguy cơ chạy thận nhân tạo cao nhất?

A. Những người hiến thận B. Những người bị tại nạn giao thông

C. Những người bị suy thận D. Những người hút nhiều thuốc lá

**Câu 7:** Hệ thần kinh người bao gồm:

A. Tủy sống và tim mạch. B. Bộ não và các cơ.

C. Bộ phận trung ương và ngoại biên. D. Tủy sống và hệ cơ xương.

**Câu 8:** Sắp xếp con đường đi đúng của ánh sáng từ vật đến tế bào thụ cảm ánh sáng

1. Đồng tử (2) Thủy tinh thể
2. Giác mạc (4) Võng mạc

A. (1) → (2) → (3) → (4) B. (1) → (3) → (2) → (4)

C. (3) → (1) → (2) → (4) D. (3) → (1) → (4) → (2)

**Câu 9:** Trẻ bị viêm họng thường dễ dẫn đến viêm tai giữa là do

A. vi sinh vật gây viêm họng và vi sinh vật gây viêm tai giữa luôn cùng chủng loại với nhau.

B. vi sinh vật gây viêm họng có thể theo vòi nhĩ tới khoang tai giữa và gây viêm tại vị trí này.

C. vi sinh vật gây viêm họng có thể biến đổi về cấu trúc và theo thời gian sẽ gây viêm tai giữa.

D. vì trẻ em viêm họng thường ở bẩn.

**Câu 10:** Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết ?

A. Tuyến cận giáp B. Tuyến tụy C. Tuyến trên thận D. Tuyến sinh dục

**Câu 11:** Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác ?

A. Tuyến sinh dục B. Tuyến yên C. Tuyến giáp D. Tuyến tụy

**Câu 12.** Trong cấu tạo của da người, thành phần nào chỉ bao gồm những tế bào chết xếp sít nhau, dễ dàng bong ra?

A. Cơ dựng lông (cơ co chân lông). B. Lớp mỡ.

C. Thụ thể cảm giác. D. Tầng sừng (tế bào chết)

**Câu 13.** **.** Hệ sinh dục nữ ngoài chức năng sản xuất trứng và tiết hormone sinh dục, còn có thể

A. là nơi diễn ra quá trình thụ tinh, phát triển kinh nguyệt.

B. là nơi diễn ra quá trình thụ tinh, phá triển của phôi thai.

C. dự trữ trứng.

D. tiết ra các chất nhờn làm giảm tính acid của dịch âm đạo.

**Câu 14.** Sau khi thụ tinh, hợp tử di chuyển

A. dọc theo ống dẫn trứng hướng đến âm đạo.

B. dọc theo ống dẫn trứng hướng đến tử cung.

C. dọc theo ống sinh tinh hướng đến âm đạo.

D. dọc theo ống dẫn tinh hướng đến tử cung.

**Câu 15:** Bệnh nào dưới đây lây truyền qua đường tình dục?

A. Viêm phổi B. Giang mai C. Sốt siêu vi D. Viêm màng não mủ

**III. TỰ LUẬN.**

**Câu 1.** Trình bày thành phần và chức năng của hệ bài tiết nước tiểu, hệ hô hấp.

**Hệ bài tiết nước tiểu:**

- Gồm thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái. Thận gồm miền vỏ, miền tủy và bể thận. Đơn vị chức năng của thận là nephron. Một nephron gồm cầu thận, ống lượn gần, quai Henle, ống lượn xa và ống góp.

- Chức năng: Lọc, thải bỏ các chất dư thừa, độc hại sinh ra do quá trình trao đổi chất của cơ thể.

**Hệ hô hấp:**

- Gồm đường dẫn khí và phổi. Đường dẫn khí gồm: Xoang mũi, hầu (họng), thanh quản, khí quản, phế quản.

- Thực hiện chức năng trao đổi khí: Lấy từ MT ngoài oxygen và thải ra khí carbon dioxide.

**Câu 2.**

**a.** Con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh vì cơ thể có khả năng nhận diện, ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh, đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể, đó gọi là khả năng miễn dịch của cơ thể.

**b.** Việc tiêm vaccine giúp con người chủ động tạo ra miễn dịch cho cơ thể: Mầm bệnh đã chết hoặc suy yếu,… trong vaccine có tác dụng kích thích tế bào bạch cầu tạo ra kháng thể, kháng thể tạo ra tiếp tục tồn tại trong máu giúp cơ thể miễn dịch với bệnh đã được tiêm vaccine.

**c.** - Hiến máu không có hại cho sức khỏe nếu thể tích máu hiến phù hợp với thể trạng cũng như tần suất hiến hợp lí.

- Giải thích:

+ Nếu hiến máu phù hợp thì mặc dù sau khi hiến máu, các chỉ số trong cơ thể có chút thay đổi nhưng vẫn nằm trong giới hạn sinh lí bình thường, không gây ảnh hưởng đến hoạt động thường ngày của cơ thể.

+ Thậm chí, hiến máu còn được xem là một cơ hội giúp sức khỏe được tăng cường tốt hơn vì giúp kích thích khả năng tạo máu, thải sắt ứ trệ trong các cơ quan.

**d.** - Những người có thể hiến máu được là:

+ Người từ 18 – 60 tuổi, cân nặng ít nhất là 42 kg đối với nữ và 45 kg đối với nam. Không bị nhiễm hoặc không có các hành vi lây nhiễm HIV và các bệnh lây nhiễm qua đường truyền máu khác.

+ Người đã hiến máu lần gần nhất trước đó 12 tuần hoặc hiến thành phần máu lần gần nhất trước đó 3 tuần.

+ Phụ nữ không có thai hoặc không nuôi con nhỏ dưới 1 tuổi.

- Những người không thể hiến máu là:

+ Người đã nhiễm hoặc đã thực hiện hành vi có nguy cơ nhiễm HIV.

+ Người đã nhiễm viêm gan B, viêm gan C và các virus lây qua đường truyền máu.

+ Người có các bệnh mãn tính: tim mạch, huyết áp, hô hấp,…

**Câu 3.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên bệnh** | **Biểu hiện** | **Đề xuất****các biện pháp phòng chống** |
| Bệnh tiểu đường | Đói và mệt mỏi, đi tiểu thường xuyên và liên tục khát nước, khô miệng và ngứa da, nhìn mờ, vết loét hoặc vết cắt lâu lành, tê bì hoặc mất cảm giác ở chân, sụt cân bất thường,… | - Cần có chế độ dinh dưỡng phù hợp: hạn chế chất bột đường, chất béo; tăng cường ăn các loại rau quả tốt cho sức khỏe;…- Luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.- Kiểm soát cân nặng của cơ thể, tránh tình trạng thừa cân, béo phì.- Không hoặc hạn chế tối đa việc sử dụng các loại chất kích thích như thuốc lá, rượu bia,…- Thường xuyên kiểm tra lượng đường máu. |
| Bệnh bướu cổ do thiếu iodine | Có u ở phía trước cổ; có cảm giác vướng cổ họng, đau cổ họng; khó nuốt; khó thở; mệt mỏi; thay đổi giọng nói;… | - Có chế độ dinh dưỡng hợp lí, đảm bảo đủ lượng iodine bằng cách sử dụng các loại thức ăn giàu iodine như cá biển, nước mắm, muối biển,…- Kiểm tra sức khỏe định kì. |